

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/DS-ST.

Ngày 23/3/2026.

V/v: “Xác định phân quyền về tài sản
trong khối tài sản chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Bà Vũ Thị Hoà.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thảo – Thư ký, Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Xác định phân quyền về tài sản trong khối tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2026/QĐST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T

Địa chỉ: Cùng trú tại số nhà G, đường M, tổ A, phường C, tỉnh Lào Cai, (Có mặt).

Bị đơn: Bà Đỗ Thị N

Địa chỉ: Số nhà H, đường P, tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T1

Địa chỉ: Số nhà H, đường P, Tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T2

Địa chỉ: N đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai. Nơi ở: Số nhà H, đường P, Tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai, (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thu H

Địa chỉ: Số nhà H, đường P, Tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai, (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn H1

Địa chỉ: Tổ G D, phường L, tỉnh Lào Cai
5. Chị Đỗ Thị Xuân T3

Địa chỉ: Tổ G D, phường L, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị Xuân T3 là anh Nguyễn Văn H1 (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/12/2025, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 29/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T đều trình bày: Năm 2018 bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T cho bà Đỗ Thị N vay số tiền là 400.000.000VNĐ. Đến hạn trả tiền, bà Đỗ Thị N không trả khoản tiền đã vay cho bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T. Năm 2023 bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T đã khởi kiện bà Đỗ Thị N tại Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai) yêu cầu hoàn trả khoản tiền đã vay. Ngày 15/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã ban hành Quyết định số: 32/2023/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Nội dung của quyết định đã xác định bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T số tiền là 400.000.000VNĐ. Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai). Ngày 22 tháng 12 năm 2023 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai ra quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 333/QĐ-CCTHADS. Cơ quan Thi hành án xác định bà Đỗ Thị N có phần quyền trong khối tài sản chung để thi hành án là quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Cơ quan Thi hành án dân sự đã thông báo cho bà Quách Thị Linh C, ông Đào Ngọc T, bà Đỗ Thị N và những người liên quan đến tài sản biết để thỏa thuận xác định phần quyền về tài sản trong khối tài sản chung, nếu không thỏa thuận được bà Quách Thị Linh C, ông Đào Ngọc T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Đỗ Thị N trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự để thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án xác định được bà Đỗ Thị N có phần quyền là $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82, tờ bản đồ 58 tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai. Do đó, bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai xác định bà Đỗ Thị N có phần quyền là $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng đất của người phải thi hành án bà Đỗ Thị N trong khối tài sản chung là quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1,

anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T không yêu cầu gì khác.

Trong nội dung các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn bà Đỗ Thị N đều trình bày: Bà Đỗ Thị N thừa nhận là người phải thi hành án theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 333/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai). Bà Đỗ Thị N phải hoàn trả khoản vay 400.000.000VNĐ cho bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 32/2023/QĐST-DS ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai). Bà Đỗ Thị N có phần quyền trong khối tài sản chung là quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Nguồn gốc thửa đất do được vợ chồng em gái là chị Đỗ Thị Xuân T3 và anh Nguyễn Văn H1 là em rể tặng cho hộ gia đình bà Đỗ Thị N gồm 04 người là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1 (chồng), anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H (là con đẻ) đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Đến nay bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị N trong thửa đất số 82, tờ bản đồ 58, diện tích 100m² đất ở tại đô thị có địa chỉ tại tổ B, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai (nay là tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai) để thi hành án. Bà Đỗ Thị N nhất trí và xác định bà Đỗ Thị N có phần quyền là ¼ giá trị quyền sử dụng thửa đất số 82, tờ bản đồ 58, diện tích 100m² đất ở tại đô thị tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai để thi hành án khoản tiền phải hoàn trả cho bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T theo quy định của pháp luật.

Trong nội dung bản tự khai ngày 18/01/2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thu H đều trình bày: Ông Nguyễn Văn T1 có quan hệ là chồng của bà Đỗ Thị N, chị Nguyễn Thu H là con gái của bà Đỗ Thị N. Gia đình ông Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thu H có thửa đất số 82, tờ bản đồ 58, diện tích 100m² đất thổ cư tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Thửa đất này là do vợ chồng người em gái bà Đỗ Thị N (Anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3) tặng cho gia đình ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thu H xác định quyền sử dụng thửa đất là khối tài sản chung, bà Đỗ Thị N chỉ được hưởng ¼ giá trị quyền sử dụng đất này theo đúng quy định của pháp luật.

Nội bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 và là người đại diện theo ủy quyền của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Xuân T3 trình bày: Anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 có quan hệ là vợ chồng. Anh Nguyễn Văn H1 là em rể, còn chị Đỗ Thị Xuân T3 là em gái của bà Đỗ Thị N. Quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa số 82, tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H có nguồn gốc là do anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 tặng cho gia đình chị gái vợ bà Đỗ Thị N vợ vào ngày 26/12/2006 để gia đình chị Đỗ Thị N làm nhà ở, nhưng sau đó không làm được nhà do hoàn cảnh có gặp khó khăn. Khi anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 tặng cho gia đình chị Đỗ Thị N, trong hộ gia đình có 04 người bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1 là chồng và 02 con là cháu Nguyễn Văn T2 và cháu Nguyễn Thu H. Anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 tặng cho cả 04 người không tặng cho riêng ai (04 người có phần quyền giá trị sử dụng đất là như nhau). Việc bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T khởi kiện yêu cầu xác định phân quyền về tài sản của bà Đỗ Thị N trong khối tài sản chung là quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa số 82, tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai. Do đã tặng cho quyền sử dụng đất nên anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 không còn có liên quan. Trong khối tài sản chung thì bà Đỗ Thị N chỉ có phần quyền là ¼ giá trị quyền sử dụng của thửa đất này. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T2, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T2 theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Nguyễn Văn T2 không chấp hành việc có mặt tại Tòa án, vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt tại các phiên tòa ngày 16/3/2026 và ngày 23/3/2026 không có lý do. Do đó, việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định; không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng áp dụng Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 ; Điều 210, khoản 2 Điều 219 Bộ luật Dân sự; Điều 74 của và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T. Xác định phần quyền về tài sản của bà Đỗ Thị N để thi hành án là $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DO 705240, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 675 ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N; ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H. Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền về tài sản của người phải thi hành án bà Đỗ Thị N trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đối với 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DO 705240, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 675 ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N; ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H để thi hành án. Đây là tranh chấp xác định phần quyền về tài sản của người phải thi hành án đối với tài sản chung (*Quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự*). Bị đơn là bà Đỗ Thị N, cư trú tại tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai, là người đang phải thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 32/2023/QĐST-DS ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai) và quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 333/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 12 năm 2023 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai (*Quy định tại khoản 2, Điều 1, Luật số: 85/2025/QH15, sửa đổi bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 12, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự*).

[2]. *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T về xác định phần quyền về tài sản của người phải thi hành án bà Đỗ Thị N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Năm 2018 bà Đỗ Thị N có vay của bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T tổng số tiền là 400.000.000VNĐ, do có tranh chấp nên bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T đã khởi kiện tại Tòa án. Quá trình giải quyết tranh chấp, ngày 15/12/2023 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lào Cai) đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số:

32/2023/QDST-DS. Nội dung quyết định đã buộc bà Đỗ Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Quách Thị Linh C và Ông Đào Ngọc T số tiền là 400.000.000VNĐ. Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 22/12/2023 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Lào Cai) ban hành quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 333/QĐ-CCTHADS. Quá trình thi hành án, cơ quan thi hành án xác định bà Đỗ Thị N có khối tài sản chung để thực hiện thi hành án là quyền sử dụng 100m² đất ở, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: DO 705240, số vào sổ cấp CN:675, ngày 11 tháng 11 năm 2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H. Nguồn gốc thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, diện tích 100m² đất ở, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, những người sử dụng đất được vợ chồng người em rể là anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 tặng cho gia đình bà Đỗ Thị N, trong hộ gia đình có 04 người bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1 là chồng và 02 người con là anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Thửa đất đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H.

Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu xác định phần quyền về tài sản của người phải thi hành án là bà Đỗ Thị N có trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đối với 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai để thi hành án. Bị đơn bà Đỗ Thị N thừa nhận là người phải thi hành án và có phần quyền trong khối tài sản chung là quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2 và chị Nguyễn Thu H. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 58, diện tích 100m² đất ở đô thị tại tổ B, phường C, tỉnh Lào Cai đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ705240 cấp ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 xác định: *(Anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 tặng cho thửa đất số 82, tờ bản đồ số 58, diện tích 100m², tại tổ B, phường C, tỉnh Lào Cai cho cả 04 người là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2, chị Nguyễn Thu H, 04 người có phần quyền giá trị sử dụng đất là như nhau).*

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thu H đều xác định: *(Bà Đỗ Thị N có ¼ quyền về tài sản trong giá trị quyền sử dụng của thửa đất số 82, tờ bản đồ 58, diện tích 100m², tại tổ B, phường C, tỉnh Lào Cai).*

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T yêu cầu Tòa án xác định bà Đỗ Thị N là người phải thi hành án có ¼ quyền về tài sản trong khối tài

sản chung là quyền sử dụng 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DO 705240, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 675 ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N; ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H để thi hành án là có căn cứ pháp lý để được chấp nhận, theo quy định tại Điều 210, khoản 2 Điều 219 của Bộ luật dân sự và Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[3]. *Về án phí*: Theo quy định của pháp luật bị đơn bà Đỗ Thị N phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T không phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Yêu cầu của nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T được chấp nhận. Do đó bị đơn bà Đỗ Thị N phải chịu toàn bộ khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đang tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T đã nộp khoản tiền này, nên cần buộc bị đơn bà Đỗ Thị N phải hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 12, Điều 26; Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 1, Điều 147; Điều 157, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 1, Luật số: 85/2025/QH15, sửa đổi bổ sung Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 210, khoản 2 Điều 219 Bộ luật Dân sự; Điều 74 của và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T.

Xác định phần quyền về tài sản của bà Đỗ Thị N để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng đối với 100m² đất ở tại đô thị, thửa đất số 82; tờ bản đồ số 58, tại tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố L (Cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DO 705240, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 675 ngày 11/11/2024, mang tên người sử dụng đất là bà Đỗ Thị N, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thu H.

2. Về án phí: Bị đơn bà Đỗ Thị N phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải hoàn trả là: 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T không phải chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001360 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Đỗ Thị N phải hoàn trả lại cho bà Quách Thị Linh C và ông Đào Ngọc T số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là: 9.900.000VNĐ (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

Bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Quách Thị Linh C, ông Đào Ngọc T; bị đơn bà Đỗ Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2, chị Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Văn H1 và chị Đỗ Thị Xuân T3 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Lào Cai;*
- *VKSND khu vực 6 – Lào Cai (02);*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, Tập án;*

Bùi Ngọc Thanh

